

Đại học Quốc gia Hà Nội Viện Công nghệ Thông tin	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:
ẢNH 4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Quang Minh
2. Ngày tháng năm sinh: 30/1/1978. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam
- Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Đức Sơn, Anh Sơn, Nghệ An.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà số 4, ngõ 46B, đường Nguyễn Hoàng Tôn, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN, phòng 608, nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại nhà riêng: +84989736464; Điện thoại di động: +84989736464;
- Địa chỉ E-mail: quangminh@vnu.edu.vn
7. Quá trình công tác:
- Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng nghiên cứu An toàn Hệ thống thông tin; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): An toàn Hệ thống thông tin; Viện Công nghệ Thông tin; Bộ Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 02437547347.
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Trường ĐH Công nghệ Thông tin & Truyền thông, ĐH Thái Nguyên
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường ĐH Công nghệ Thông tin & Truyền thông, ĐH Thái Nguyên
9. Học vị:
- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 06 năm 2002, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Máy tính và Hệ thống tính toán (LB Nga)
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Bách Khoa Saint-Petersburg, LB Nga/Russia, 195251, St.Petersburg, Polytechnicheskaya, 29
- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 06 năm 2004, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Máy tính và Hệ thống tính toán (LB Nga)
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường ĐH Bách Khoa Saint-Petersburg, LB Nga/Russia, 195251, St.Petersburg, Polytechnicheskaya, 29
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 06 năm 2008, ngành Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Máy tính và Hệ thống tính toán

(LB Nga)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Tổng hợp Kỹ thuật Bauman Mát-xcova, LB Nga/ul. Baumanskaya 2-ya, 5/1, Moscow Postcode: 105005

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Lập trình nhúng, hệ thống nhúng
- An toàn thông tin, an toàn hệ thống thông tin, các thuật toán mã hóa
- Chính phủ điện tử, khung kiến trúc, an toàn thông tin cho chính phủ điện tử

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 11 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 13 bài báo KH trong nước, 19 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó có 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất: 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng Khen của Giám đốc ĐHQGHN, cấp Đại học Quốc gia Hà Nội. Mô tả: Khen thưởng vì thành tích xuất sắc trọng hoạt động KHCN-ĐT năm 2017.
- Khen thưởng vì xuất sắc trong học tập tại LB Nga, cấp Đại sứ quán Việt Nam tại LB Nga. Mô tả: các năm học tại LB Nga.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Hoàn thành

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012-2013	0	0	2	0	0	48	108
2	2013-2014	0	0	3	0	0	48	138
3	2014-2015	0	0	3	0	0	48	138
4	2015-2016	0	0	3	0	0	48	138
5	2016-2017	1	1	0	0	30	108	198
6	2017-2018	1	1	0	0	30	90	180
7	2018-2019	1	1	0	0	30	108	198
3 năm cuối								
1	2016-2017	1	1	0	0	30	108	198
2	2017-2018	1	1	0	0	30	90	180
3	2018-2019	1	1	0	0	30	108	198

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: LB Nga từ năm: 1997-2004

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☒; Tại nước: LB Nga năm: 2008

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Nga

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Quốc tế, ĐHQGHN

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): không có

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Hải		✓	✓		11/2013 đến 05/2016	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2016
2	Nguyễn Thị Lan Anh		✓	✓		11/2010 đến 06/2014	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2014
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		✓	✓		11/2010 đến 06/2015	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2015
4	Nguyễn Thanh Hiếu		✓	✓		11/2010 đến 12/2015	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2015
5	Nguyễn Văn Lực		✓	✓		11/2011 đến 12/2015	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2015
6	Nghiêm Văn Bình		✓	✓		11/2011 đến 12/2014	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2014
7	Nguyễn Minh Phúc		✓	✓		11/2011 đến 12/2014	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2014
8	Trần Xuân Chức		✓	✓		11/2012 đến 12/2015	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2015
9	Phạm Thị Lam		✓	✓		11/2012 đến 12/2015	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2015
10	Mai Thị Lan		✓	✓		11/2013 đến 12/2016	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2016
11	Đàm Thị Phương Thảo		✓	✓		11/2013 đến 12/2016	Viện Công nghệ Thông tin, ĐHQGHN	2016

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giáo trình Xâm nhập giả định	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2018	3	Chủ biên	01/ICTU
2	Giáo trình Vi điều khiển	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà xuất bản ĐHQG HCM, 2016	3	Viết chung	02/GCN-ĐHCNTT

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Ứng dụng công nghệ bảo đảm an ninh, an toàn mạng và bí mật thông tin ở mức cao để phát triển bộ giải pháp an toàn an ninh mạng LAN cho cơ quan nhà nước và doanh nghiệp	Chủ nhiệm	09/2015/CNC-HDKHCN, Nhà nước	07/2015 đến 12/2017	10/01/2019
2	Nghiên cứu đặc tả chức năng và thiết kế thiết bị VNUpad để truy cập thư viện số và sử dụng đa chức năng cho sinh viên ĐHQGHN	Chủ nhiệm	QG12.54, Bộ/Sở	01/2013 đến 12/2014	11/04/2016

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Анализ методов обеспечения отказоустойчивости и живучести вычислительных систем	1	Естественные науки и технологии- 2007.- №5. ISSN 1684-2626	Khác		/	236-238	2007
2	Анализ эффективности применения методов повышения отказоустойчивости ИВС реального времени	2	Микроэлектроники и информатики – 2007: Тез. докл. Всероссийской конференции. ISBN 978-5-7256-0457-3	Khác		/	253	2007
3	Оценка эффективности применения методов активной защиты от отказов в иерархических вычислительных системах	2	Вестник МГТУ. Сер. Приборостроение. - 2007. - №4. ISSN 0236-3933	Scopus (KHTN-CN)		/	62-69	2007
4	Алгоритмы поиска всех путей успешного функционирования для расчёта показателей надёжности структурно-сложных систем	1	Информатика и системы управления в XXI веке: Сборник трудов - М.: МГТУ, 2007.- № 5	Khác		/	10-14	2007
5	Структурные методы резервирования для обеспечения отказоустойчивости вычислительных систем	1	Информатика и системы управления в XXI веке: Сборник трудов - М.: МГТУ, 2007.- № 5	Khác		/	102-106	2007
6	Разработка программы поиска всех путей успешного функционирования системы для расчета показателей надежности структурно-сложных систем	2	Материалы межвузовской научно-технической конференции. – СПб., 2003 ISBN 5-7422-0560-0	Khác		/	145-147	2004

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
7	Post-quantum Commutative Deniable-Encryption Algorithm	8	Rice2019 Springer conference	Khác		/		2019
8	Approach to building the framework for digital information interchange standard (DIIS) and application of this framework for developing domain-specific DIIS	3	Сборник научных трудов по материалам Международной научно- практической конференции г. Белгород, ISBN 978-5-6040826-7-6	Khác		/	19-23	2018
9	Một số đặc trưng trong tóm tắt văn bản báo mạng điện tử tiếng Việt	2	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2018. ISBN 978-604-913-749-5	Khác		/	330-335	2018
10	Mô hình Markov trong phân tích độ tin cậy của hệ thống với phần tử phục hồi có độ ưu tiên	4	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2018. ISBN 978-604-913-749-5	Khác		/	262-267	2018
11	New Modes of Using Block Ciphers: Error Correction and Pseudo-probabilistic Encryption	6	The 7th International Conference On Frontiers Of Intelligent Computing: Theory And Application (FICTA 2018)	Khác		/		2018
12	Stream Pseudo-Probabilistic Ciphers	6	7th EAI International Conference on Context-Aware Systems and Applications (ICCASA 2018)	Khác		/		2018
13	Flexible render medical data in a CDA document on mobile browsers	3	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2017. ISBN 978-604-913-614-6	Khác		/	192-196	2017
14	Mô hình markov phân tích độ tin cậy cả hệ thống máy chủ tên miền DNS Anycast	4	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2017. ISBN 978-604-913-614-6	Khác		/	443-448	2017
15	An assessment model for cyber security of Vietnamese organization	5	VNU Journal of Science ISSN 2588-1116 DOI 10.25073/2588-1116/vnupam.4102 ISSN 2588-1116	Khác		/	97-103	2017
16	Cyber-security architecture framework for developing countries: Case study of Laos	2	Сборник научных трудов по материалам Международной научно- практической конференции г. Белгород, ISBN 978-5-6040021-7-9	Khác		/	36-41	2017
17	Enhancing the Performance of Android Applications on Multi-core Processors by Selecting Parallel Configurations for Source Codes	4	Conference on Information and Computer Science (NICS) 2017 DOI: 10.1109/NAFOSTED.2017.8108068	Khác		/		2017

18	Nghiên cứu về các cơ chế RAID và đề xuất giải pháp lưu trữ dữ liệu an toàn trên dịch vụ đám mây	5	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2016. ISBN 978-604-913-472-2	Khác		/	515-520	2016
19	Đề xuất phương pháp ước lượng độ tin cậy mạng manet dựa trên kỹ thuật phân cụm và dự phòng mạng	4	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2016. ISBN 978-604-913-472-2	Khác		/	112-117	2016
20	Toward Cyber-Security Architecture Framework for Developping Countries: An Assessment Model	8	Springer International Publishing AG 2017, Proceedings of the International Conference, ICTA 2016, • ISBN 978-3-319-49073-1 DOI 10.1007/978-3-319-49073-1 69	Khác		/	652-658	2016
21	Research on Enhancing Security in Cloud Data Storage	4	Springer International Publishing AG 2017, Proceedings of the International Conference, ICTA 2016, ISBN 978-3-319-49073-1 DOI 10.1007/978-3-319-49073-1 55	Khác		/	510-520	2016
22	Nghiên cứu mô phỏng các hệ thống hàng đợi	4	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2015. ISBN 978-604-913-397-8	Khác		/	495-500	2015
23	Ảnh hưởng của điều kiện nhiệt độ đối với độ tin cậy của mạng Manet	5	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2015. ISBN 978-604-913-397-8	Khác		/	30-35	2015
24	Nâng cao độ tin cậy cho máy chủ DNS Anycast với giải pháp dự phòng tích cực	2	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia @ 2015	Khác		/	202-206	2015
25	Повышение надежности серверной системы для обслуживания безопасного доступа к интернету в LAN сети	1	Вьетнамо-Российская международная научная конференция 2015г, ГТУ им. Ле Куи Дона	Khác		/	47-49	2015
26	Phương pháp dự phòng bảo vệ tích cực đảm bảo độ tin cậy của hệ thống tính toán	3	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2014. ISBN 978-604-913-300-8	Khác		/	518-523	2014
27	Đánh giá cơ quan điện tử theo mô hình ITI – GAF	5	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia FAIR 2014. ISBN 978-604-913-300-8	Khác		/	74-83	2014
28	Применение google правописания для вьетнамских текстов в цели повышения точности поисков песен через СМС сообщения	2	Сборник научных трудов по материалам Международной научно- практической конференции г. Белгород, ISBN 978-5-9905837-3-3	Khác		/	193-197	2014
29	Разработка программного обеспечения для аппарата VNUrad, предназначенного для обучающихся и преподавателей в университете	2	Сборник научных трудов по материалам Международной научно- практической конференции г. Белгород, ISBN 978-5-9905837-3-3	Khác		/	101-104	2014
30	Статистический подход для распознавания вьетнамских слов и сегментация	3	Международный симпозиум Современные аспекты фундаментальных наук, Москва 2013, ISBN 978-5-7017-2135-5	Khác		/	276-280	2013

31	Принципы разработки аспектов в системе aspect.net для ASP.net приложений	3	Международный симпозиум Современные аспекты фундаментальных наук, Москва 2013, ISBN 978-5-7017-2135-5	Khác		/	294-298	2013
32	Организация режима принудительного переключения в системах резервирования в нагруженном режиме	1	Журнал "аспирант и соискатель" Декабря 2010 ISSN 1608-9014	Khác		/6	115-119	2010

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Bằng Khen của Giám đốc ĐHQGHN	Đại học Quốc Gia Hà Nội	3917/QĐ-ĐHQGHN, 10/10/2017	1

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo tiến sỹ "Quản lý Hệ thống thông tin" tại Viện CNTT, ĐHQGHN	Chủ trì	Viện CNTT, ĐHQGHN
2	Chương trình đào tạo thạc sỹ "Quản lý Hệ thống thông tin" tại Viện CNTT, ĐHQGHN	Tham gia	Viện CNTT, ĐHQGHN

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)